|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GG&ĐT TUYÊN QUANG**TRƯỜNG PHỔ THÔNG** **TUYÊN QUANG** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

 Số: 104/KH-PTTQ *Tuyên Quang, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Trường Phổ thông Tuyên Quang (TSE) thuộc Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ vào Kế hoạch số 92/KH-PTTQ ngày 25/9/2021 của Trường phổ thông Tuyên Quang về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;

Trường phổ thông Tuyên Quang xây dựng kế hoạch kiểm tra học kỳ I năm học 2021-2022 như sau:

**1. Mục đích yêu cầu**

a) Việc kiểm tra học kì nhằm đánh giá chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh; qua đó giáo viên và học sinh kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy và học để đáp ứng yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng lớp học theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra học kì đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra, phản ánh đúng năng lực, phẩm chất và sự tiến bộ của học sinh.

c) Việc biên soạn đề kiểm tra thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT BGDĐT ngày 22/9/2016; Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số 02/SGDĐT-GDTrH ngày 17/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh Tiểu học theo đúng Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014; đánh giá, xếp loại học sinh trung học theo đúng Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2. Nội dung, hình thức, thời gian làm bài kiểm tra học kì**

2.1. Nội dung đề kiểm tra:

a) Cấp Tiểu học:

Theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

b) Cấp Trung học:

- Kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi môn học, bám sát và vận dụng linh hoạt chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình và phù hợp với năng lực nhận thức của học sinh.

- Đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, thể hiện mức độ yêu cầu kiến thức và kỹ năng được xác định trong chương trình và sách giáo khoa của mỗi môn học, lời văn, câu chữ rõ ràng, không sai sót.

- Đề kiểm tra phải phân loại được trình độ, năng lực của học sinh, phù hợp tâm sinh lý học sinh và thời gian quy định đối với từng môn học.

- Đề kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập tự luận và trắc nghiệm ở 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao; tỉ lệ các câu hỏi và bài tập theo các mức độ trên phải phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi ở mức vận dụng và vận dụng cao.

2.2. Hình thức ra đề đối với cấp tiểu học: Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan.

2.3. Hình thức ra đề đối với cấp trung học:

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Ra đề theo hình thức tự luận đối với môn Ngữ văn.

- Đối với lớp 10 và lớp 11, các môn: Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Lịch sử, Giáo dục công dân ra đề theo hình thức kết hợp tự luận

với trắc nghiệm khách quan.

Mức độ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| 40% | 30% | 20% | 10% |

- Đối với các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ Thuật, Công nghệ, Tin học thực hiện theo đặc trưng và hướng dẫn thực hiện chương trình của từng bộ môn.

2.4. Thời gian làm bài: Theo thời lượng trong phân phối chương trình của từng môn học.

**3. Tổ chức ôn tập, ra đề, sao in và bố trí lịch kiểm tra học kì**

3.1. Đối với cấp TH: Giáo viên các lớp ra đề, trưởng Khối và Tổ trưởng phê duyệt, nộp lại BGH duyệt; Tổ trưởng Tổ Tiểu học bố trí lịch thi và phân công giáo viên coi thi trong tuần thứ 15, báo lại BGH.

- Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học theo Công văn số 3869/BGDĐT GDTH ngày 26/8/2014 của Bộ GDĐT.

- Cách thức ra đề và tiến hành kiểm tra: Theo hướng dẫn tại Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Ra đề và sao in đề kiểm tra: Giao cho các giáo viên trực tiếp giảng dạy tự ra đề, tổ trưởng bộ môn thẩm định và nộp BGH duyệt; Mỗi môn phải có ít nhất 02 đề độc lập, tương đương nhau về mặt kiến thức.

3.2. Đối với cấp THCS và THPT:

 Tất cả các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, GDCD giáo viên ra đề, tổ trưởng duyệt và giáo viên bộ môn tự bố trí thi từ ngày 13/12/2021 đến 18/12/2021.

 Các môn: Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa kiểm tra theo lịch chung.

Giáo viên Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa (KHTN lớp 6) ra đề theo đúng yêu cầu, tổ trưởng duyệt, nộp BGH duyệt -> TTCM in sao đề các môn của tổ.

Các bộ môn tổ chức ôn tập và kiểm tra học kì I, đảm bảo các khâu ra đề, coi, chấm bài kiểm tra nghiêm túc, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

**4. Tổ chức kiểm tra**

4.1. Cấp Tiểu học

- Tổ chức coi kiểm tra: Bố trí, sắp xếp học sinh ngồi theo lớp (Do đặc thù của trường TSE); khuyến khích các đơn vị bố trí 01 học sinh/01 bàn (bàn 2 chỗ ngồi theo tiêu chuẩn mới). Mỗi phòng kiểm tra bố trí ít nhất 01 giám thị là giáo viên của trường.

- Tổ chức chấm bài kiểm tra: Phân công chấm chéo (có thể) giữa các khối lớp trong trường để đảm bảo giáo viên không chấm bài của học sinh lớp mình.

4.2. Cấp Trung học:

- Sắp xếp học sinh thi tại lớp.

- Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, tuyệt đối không để học sinh sử dụng tài liệu hoặc trao đổi bàn bạc, quay cóp hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận.

- Phân công chấm bài kiểm tra theo nguyên tắc giáo viên không chấm bài học sinh lớp mình giảng dạy đối với các môn có từ 02 giáo viên dạy trở lên.

**5. Lịch thi các môn**

5.1. Cấp Tiểu học: Giáo viên tự bố trí từ ngày 13 – 17/12/2021.

5.2. Cấp Trung học:

- Các môn không phải Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa ( KHTN lớp 6): Giáo viên bộ môn tự bố trí thi từ ngày 15/12/2021 đến 18/12/2021.

- Các môn Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa theo lịch**: áp dụng đối với các khối lớp từ lớp 7 đến lớp 12.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Buổi** | **Môn thi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| Thứ tư15/12/2021 | Chiều | Toán | 1,2 | 13h30’- 15h00’ |  |
| Sinh | 3 | 15h05’- 15h350’ |
| Thứ 516/12/2021 | Chiều | Ngữ văn | 1,2 | 13h30’- 15h00’ |  |
| Vật lý | 3 | 15h05’- 15h350’ |
| Học theo TKB | 4 |  |  |
| Thứ 617/12/2021 | Chiều | Sử | 1 | 13h30’-14h15’ | Môn Anh chia theo ca đối với khối THCS, THPT và riêng lớp 12 thời gian thi TA là 60 phút |
| Anh | 2,3 | 14h20’-15h50’ |
| Thứ 718/12/2021 | Sáng | Hóa | 1 | 7h45’-8h30’ |  |
| Địa | 2 | 8h35’-9h20’ |
| Học theo TKB | 3,4,5 |  |  |

**Riêng đối với lớp 6:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Buổi** | **Môn thi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| Thứ tư15/12/2021 | Chiều | Toán | 1,2 | 13h30’- 15h00’ | Thời gian 90 phút |
| Học theo TKB | 3 |  15h05’- 15h350’ |  |
| Thứ 516/12/2021 | Chiều | Ngữ văn | 1,2 | 13h30’- 15h00’ | Thời gian 90 phút |
| Học theo TKB | 3,4 |  |  |
| Thứ 617/12/2021 | Chiều | LSĐL | 1,2 | 13h30’-15h00’ | Thời gian 90 phút |
| Anh | 3 | 15h05’-15h50’ |  |
| Thứ 718/12/2021 | Sáng | KHTN | 1,2 | 7h45’- 9h15’ | Thời gian 90 phút |
| Học theo TKB | 3,4,5 |  |  |

5.3. Các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, nghe nói Tiếng Anh, Công nghệ giáo viên chủ động, tự bố trí thi theo phân phối chương trình và đặc trưng từng môn.

**6. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- Ban giám hiệu Trường Phổ thông Tuyên Quang tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác triển khai thực hiện, tổ chức coi, chấm bài kiểm tra của các bộ môn, tổ chức chấm thẩm định một số bài kiểm tra học kỳ của các môn.

Trên đây là hướng dẫn của Trường Phổ thông Tuyên Quang về việc tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2021-2022. Ban giám hiệu yêu cầu các tổ chuyên môn triển khai thực hiện nghiêm túc đến từng giáo viên. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về BGH để được hướng dẫn kịp thời.

**7. Nộp đề và đáp án đề nghị**

- Giáo viên ra đề đúng mẫu qui định, xây dựng ma trận đề đảm bảo kiểm tra được 4 mức độ: Nhận biết 40%; Thông hiểu 30%; Vận dụng thấp 20%; Vận dụng cao 10%. Khuyến khích tích hợp các môn học trong đề kiểm tra.

- Hình thức kiểm tra:

+ Môn Ngữ văn: Hình thức thi: Tự luận 100%; Thời gian: 90 phút.

+ Môn Tiếng Anh: Kiểm tra 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết. Thời gian cho từng kỹ năng theo đúng phân phối chương trình và giáo viên bộ môn bố trí phù hợp theo từng lớp. Thời gian: 60 phút.

+ Các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, KHTN lớp 6:

Hình thức thi:

* Đối với các khối lớp 6 đến khối lớp 8: Trắc nghiệm: 50%; Tự luận 50%; Thời gian: 45 phút.
* Đối với lớp 9: Trắc nghiệm: 70%; Tự luận 30%
* Đối với khối lớp 10,11,12: Trắc nghiệm: 70%; Tự luận 30%

Riêng Công nghệ lớp 6: Theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT.

+ Các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, GDCD, Công nghệ thực hiện theo đặc trưng và hướng dẫn thực hiện chương trình của từng bộ môn.

Các tổ, nhóm trưởng chuyên môn các nhóm họp nhóm thống nhất ma trận đề, nội dung ra đề và đáp án đề nghị nộp cho BGH trước ngày 15/12/2021. Đề và đáp án đề nghị phải có tên người chịu trách nhiệm chính.

**8. Chấm trả bài kiểm tra**

Sau khi bộ môn thi xong đề nghị giáo viên bộ môn chấm bài, thực hiện đầy đủ các thao tác chấm thi (ký tên, ghi điểm số, nhận xét) hoàn thành chấm bài và nhập điểm đúng thời gian quy định.

Đề nghị các đồng chí giáo viên nộp bài kiểm tra học kì về tổ bộ môn quản lí, thực hiện nghiêm túc để không ảnh hưởng đến tiến độ báo cáo chung của nhà trường.

**9. Phân công giám thị**

Giáo viên coi thi các môn chung theo thời khóa biểu.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Sở GDĐT (b/c); - Ban giám hiệu (c/đ); - Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên (t/h); - Lưu VP TSE.  | **KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG** **(Đã ký)****TS. Lê Thiếu Tráng** |